

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020, triển khai nhiệm vụ tài chính NSNN năm 2021.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Giấy mời số: 01/GM-VP ngày 04/01/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về Họp trực tuyến để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020, triển khai các giải pháp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tài chính NSNN năm 2021 do Bộ Tài chính tổ chức. Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và triển khai thực hiện dự toán NSNN năm 2021, Sở Tài chính kính báo cáo như sau:

#### **A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020.**

##### **I. Kết quả thực hiện thu, chi NSNN trên địa bàn (Phụ lục 01 kèm theo)**

##### **1. Về thu NSNN trên địa bàn:**

Do tác động của đại dịch Covid-19 kéo dài, thời tiết diễn biến bất thường, hạn hán kéo dài và việc triển khai thực hiện các giải pháp miễn, giảm, giãn thuế, phí và các khoản thu ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân đã ảnh hưởng lớn đến số thu NSNN năm 2020.

Tại địa phương, dự lường trước những khó khăn ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo các sở, ngành và cơ quan thuế triển khai nhiều biện pháp trong công tác thu ngân sách như tập trung xử lý các khoản nợ thuế tồn đọng, thực hiện khắc phục kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, chỉ đạo các địa phương đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số: 05/CT-UBND ngày 13/3/2020 về việc về việc tăng cường công tác thu NSNN năm 2020, việc theo dõi tiến độ thu NSNN hàng tuần, triển khai đồng loạt các giải pháp thực hiện phấn đấu thu đạt mức cao nhất dự toán được giao. Tuy nhiên, do tác động của dịch Covid-19, tại địa phương hầu hết hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh ngừng hoạt động, bên cạnh đó thời tiết khô hạn đã ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN trên địa bàn.

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện đến ngày 31/12/2020 là **4.582 tỷ đồng, tăng 0,3% so với dự toán Trung ương giao**, đạt 88,1% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 0,6% so với cùng kỳ. Cụ thể như sau:

a) Thu nội địa NSNN: Thực hiện **4.572,8 tỷ đồng, tăng 0,7% so với dự toán Trung ương giao**, đạt 88,4% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 1,1% so với cùng kỳ.

Gồm:

- Thu tiền sử dụng đất: Thực hiện 816,8 tỷ đồng, đạt 163,4% dự toán Trung ương giao, đạt 75,8% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 1,1% so cùng kỳ.

- Thu tiền xổ số kiến thiết: Thực hiện 108,6 tỷ đồng, đạt 77,6% dự toán Trung ương giao và HĐND tỉnh giao, giảm 29,5% so với cùng kỳ.

- Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế thực hiện 0,21 tỷ đồng, giảm 8,4% so với cùng kỳ.

- Thu nội địa NSNN không kể thu tiền sử dụng đất, thu cổ tức và lợi nhuận còn lại, thu xổ số kiến thiết: Thực hiện 3.647,2 tỷ đồng, đạt 93,5% so với dự toán Trung ương giao, đạt 92,3% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 2,9% so với cùng kỳ.

Có 07/13 khoản thu đạt và vượt dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao; có 06/13 khoản thu không đạt dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, trong đó một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn không đạt dự toán như: (1) Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương đạt 81,6% so dự toán HĐND giao (giảm 18,4%, giảm thu 169,845 tỷ đồng); giảm 8,1% so với cùng kỳ. (2) Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt 86,3% so dự toán HĐND giao (giảm 13,7%, giảm thu 167,356 tỷ đồng). (3) Lệ phí trước bạ đạt 72,2% so dự toán HĐND giao (giảm 29,8%, giảm thu 79,19 tỷ đồng); giảm 16,5% so với cùng kỳ. (4) Thuế thu nhập cá nhân đạt 84,7% so dự toán HĐND giao (giảm 15,3%, giảm thu 47,364 tỷ đồng).

b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Thực hiện 9,2 tỷ đồng chỉ đạt 30,7% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao và giảm 70,1% so với cùng kỳ<sup>1</sup>.

#### **Kết quả thực hiện thu NSNN của các huyện, thị xã, thành phố so dự toán HĐND tỉnh (Phụ lục 02 kèm theo)**

- Kể cả tiền sử dụng đất: Có 14 huyện, thị xã đạt và vượt dự toán đề ra, gồm: Huyện Phú Thiện 149,7%; huyện Chư Păh 149,4%; huyện Chư Prông 144,3%; huyện Đức Cơ 141,9%; huyện Mang Yang 139,6%; huyện Đăk Pơ 138,7%; huyện Ia Grai 136,5%; huyện Kông Chro 135,5%; huyện Ia Pa 131,2%; huyện Krông Pa 130,7%; huyện KBang 129,6%; thị xã AyunPa 125,9%; thị xã An Khê 107,8%; huyện Chư Sê 106,6%.

Có 04 huyện, thành phố và Văn phòng Cục thuế chưa đạt tiến độ: Văn phòng Cục thuế 85,2%; thành phố Pleiku 81,6%; huyện Chư Puh 65,8%; huyện Đăk Đoa 38,4%.

- Không kể tiền sử dụng đất: Có 15 huyện, thị xã đạt và vượt dự toán đề ra, gồm: Huyện Chư Sê 167,3%; huyện Chư Prông 148,8%; huyện Chư Păh 145,8%; huyện Đức Cơ 145%; huyện KBang 141,1%; huyện Ia Pa 137,5%; huyện Đăk Pơ 131,9%; huyện Chư Puh 131,5%; huyện Mang Yang 130,7%; huyện Phú Thiện 126,1%; huyện Đăk Đoa 125,1%; huyện Kông Chro 118,1%; huyện Krông Pa 112,9%; thị xã AyunPa 106,2%; huyện Ia Grai 104,3%.

Có 03 thị xã, thành phố và Văn phòng Cục thuế chưa đạt tiến độ: Thị xã An Khê 95,8%; thành phố Pleiku 92,9%; văn phòng Cục thuế 85,2%.

<sup>1</sup> Nguyên nhân phát sinh chủ yếu từ thuế GTGT của mặt hàng mù cao su tự nhiên nhập khẩu, mặt hàng máy móc thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cố định và thu từ công tác kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp. Trong thời gian những năm trước đây, tại địa bàn tỉnh Gia Lai mặt hàng gỗ nguyên liệu nhập khẩu là mặt hàng mang lại nguồn thu NSNN chiếm tỷ trọng chủ yếu (chiếm tỷ lệ trên 80% tổng số thu địa bàn tỉnh Gia Lai), tuy nhiên hiện nay Chính phủ Campuchia thực hiện lệnh cấm xuất khẩu nên nguồn thu từ mặt hàng này đến nay hầu như không phát sinh. Đến thời điểm hiện tại hầu như các dự án đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện lớn trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã đi vào hoàn thiện. Ngoài ra, có một số dự án ưu đãi đầu tư phát sinh nhưng doanh nghiệp không làm thủ tục nhập khẩu tại địa bàn mà làm tại các cửa khẩu, cảng nơi có hàng hóa. Trong những tháng đầu năm tại địa bàn tỉnh Gia Lai không phát sinh nhập khẩu cho dự án đầu tư mới, chỉ phát sinh số thu đột xuất cho máy móc nhập khẩu thay thế của 01 dự án thủy điện trước đây.

## **Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ:**

Địa phương đã triển khai kịp thời các Nghị quyết, Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành của cơ quan chức năng từ trung ương đến địa phương:

- Thực hiện gia hạn nộp tiền thuế, tiền thuê đất theo Nghị định số: 41/2020/NĐ-CP hỗ trợ khó khăn cho người nộp thuế do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19: Tiếp nhận 1.007 giấy đề nghị gia hạn tiền thuế & tiền thuê đất<sup>2</sup>, với số tiền được gia hạn là 194 tỷ đồng<sup>3</sup>.

Đến hết ngày 31/12/2020 tổng số tiền thuế, thuê đất được gia hạn đã nộp vào ngân sách là 169,8 tỷ đồng (đạt 87,5%), còn nợ quá hạn là 24,2 tỷ đồng.

- Thực hiện giảm thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay theo [Nghị quyết số: 979/2020/UBTVQH14](#) ngày 27/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội v/v sửa đổi, bổ sung tiểu mục 2 Mục I Biểu thuế bảo vệ môi trường (BVMT) quy định tại Khoản 1 Điều 1 [Nghị quyết số: 579/2018/UBTVQH14](#) về Biểu thuế BVMT, có hiệu lực từ ngày 01/8/2020, giảm của 04 tháng (từ tháng 8 đến tháng 11/2020) là 2,6 tỷ đồng.

- Thực hiện Nghị định số: 70/2020/NĐ-CP ngày 28/6/2020 của Chính phủ quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đến hết ngày 31/12/2020, giảm 50% lệ phí trước bạ (LPTB) khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước là 992 lượt với số tiền LPTB giảm 35,2 tỷ đồng.

- Triển khai xử lý khoanh nợ, xóa nợ theo Nghị quyết số: 94/2019/QH14 của Quốc hội, kết quả: Đã khoanh nợ 1.172 lượt doanh nghiệp với số tiền được khoanh là 262,6 tỷ & 5.145 hộ, cá nhân kinh doanh với số thuế được khoanh là 37,2 tỷ (nợ gốc) vượt chỉ tiêu Tổng cục Thuế giao (Tổng cục Thuế giao 265 tỷ đồng); đã gửi hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền xem xét xóa nợ là 96 tỷ (chỉ tiêu Tổng cục Thuế giao là 87 tỷ đồng), trong đó: Bộ Tài chính 21 tỷ đồng; Tổng cục Thuế 71 tỷ đồng; Ủy ban nhân dân tỉnh 4 tỷ đồng.

## **2. Tình hình thực hiện chi NSDP:**

Trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện dự toán chi NSDP năm 2020, đảm bảo tiết kiệm, phát huy hiệu quả kinh phí; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Đảm bảo nguồn kinh phí để phòng, chống dịch, thực hiện các chính sách An sinh xã hội, hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Năm 2020, ngoài số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương ngay từ khâu dự toán và giữ lại phần tiết kiệm ở các cấp ngân sách để bố trí thực hiện cải cách tiền lương, số tiền 225.019 triệu đồng (*gồm: Ngân sách cấp tỉnh là 107.336 triệu đồng; Ngân sách cấp huyện là 117.683 triệu đồng*). Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động điều hành chi NSDP chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, bố trí trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng; tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại năm 2020 là 132,928 tỷ đồng (*cấp tỉnh 62,315 tỷ đồng; cấp huyện 70,613 tỷ đồng*).

<sup>2</sup> 519 giấy đề nghị gia hạn của DN, 488 giấy đề nghị của hộ, cá nhân kinh doanh;

<sup>3</sup> Gồm: Số thuế GTGT được gia hạn là 163 tỷ đồng; Số thuế TNDN còn phải nộp năm 2019 được gia hạn là 8,8 tỷ đồng; Tiền thuê đất được gia hạn là 21,7 tỷ đồng; Thuế GTGT & TNCN của hộ, cá nhân KD được gia hạn là 8,6 tỷ đồng.

Kho bạc nhà nước đã kiểm soát chặt chẽ các khoản chi NSNN đảm bảo trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, đúng nội dung, tiêu chuẩn, định mức quy định. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước trung ương đã có văn bản hướng dẫn Kho bạc nhà nước các huyện, thị xã, thành phố lưu ý trong công tác kiểm soát chi NSNN tháng cuối năm 2020 và những tháng đầu năm 2021.

Tổng chi NSDP thực hiện đến 31/12/2020 là 12.912,8 tỷ đồng, đạt 99,9% dự toán Trung ương giao, đạt 94,7% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 1,9% so với cùng kỳ, gồm:

- Các khoản chi đầu tư XDCB từ nguồn vốn cân đối NSDP: Thực hiện 2.347,2 tỷ đồng<sup>4</sup>, bằng 151,8% so với dự toán Trung ương giao, đạt 109,5% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Chi thường xuyên: Thực hiện 8.039,2 tỷ đồng, bằng 92,8% so với dự toán Trung ương giao, đạt 95,5% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Chi các chương trình MTQG và các chương trình mục tiêu nhiệm vụ do NSTW bổ sung: Thực hiện 2.525,9 tỷ đồng, đạt 100,7% dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 111,1% so với cùng kỳ.

**Tình hình giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 thực hiện đến ngày 31/12/2020:**

Tổng kế hoạch vốn 3.690,5 tỷ đồng; giải ngân 3.327 tỷ đồng, đạt 90,1% so với kế hoạch vốn giao, gồm: Vốn kéo dài năm trước chuyển sang là 482,9 tỷ đồng, giải ngân 482,9 tỷ đồng, đạt 100,0%; Kế hoạch giao trong năm: 3.207,6 tỷ đồng, giải ngân 2.844,1 tỷ đồng, đạt 88,7%.

Cụ thể:

(1) *Nguồn vốn đầu tư trong cân đối NSDP*: Kế hoạch giao 1.830,7 tỷ đồng, giải ngân 1.664 tỷ đồng, đạt 90,9% so với kế hoạch giao, gồm:

- Vốn kéo dài các năm trước chuyển sang 284,5 tỷ đồng, giải ngân 284,5 tỷ đồng, đạt 100,0% so với kế hoạch giao.

- Kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2020 là 1.546,2 tỷ đồng, giải ngân 1.379,4 tỷ đồng, đạt 89,2% so với kế hoạch giao.

Đối với các dự án bố trí tạm ứng ngân sách tỉnh: Do nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn xổ số kiến thiết chưa thu đủ để cấp vốn cho các dự án theo kế hoạch vốn được bố trí, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tạm ứng ngân sách tỉnh (02 đợt) 229,3 tỷ đồng cho các đơn vị, địa phương để thực hiện dự án năm 2020. Đến nay, các chủ đầu tư, địa phương đã thanh toán được 213,6 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh cho tạm ứng.

(2) *Nguồn vốn ngân sách trung ương*: Tổng kế hoạch vốn 1.859,8 tỷ đồng, giải ngân là 1.663 tỷ đồng, đạt 89,4% so với kế hoạch giao, gồm:

- Vốn kéo dài các năm trước chuyển sang 198,3 tỷ đồng, giải ngân 198,3 tỷ đồng, đạt 100,0% so với kế hoạch giao.

- Kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2020 là 1.661,5 tỷ đồng, giải ngân 1.464,6 tỷ đồng, đạt 88,2% so với kế hoạch giao, gồm:

<sup>4</sup> Bao gồm chi từ nguồn kinh phí chuyển nguồn do được phép kéo dài theo quy định.

+ **Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia:** Kế hoạch giao 700,3 tỷ đồng, giải ngân 652,3 tỷ đồng, đạt 93,1% so với kế hoạch giao.

+ **Vốn ngân sách trung ương bổ sung theo các CTMT:** Kế hoạch giao 579,5 tỷ đồng, giải ngân 498,4 tỷ đồng, đạt 88,6% so với kế hoạch giao.

+ **Vốn nước ngoài (ODA):** Kế hoạch giao 381,6 tỷ đồng<sup>5</sup>, giải ngân 313,9 tỷ đồng, đạt 82,3% so với kế hoạch giao.

Nhìn chung, năm 2020 công tác quản lý, điều hành chi tiêu ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán HĐND tỉnh giao đảm bảo tiết kiệm, phát huy hiệu quả kinh phí; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Đảm bảo nguồn kinh phí để phòng, chống dịch, thực hiện các chính sách An sinh xã hội. Thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

### **3. Phương án điều hành ngân sách để đảm bảo cân đối NSDP trong tình hình dự kiến số thu năm 2020 không đạt dự toán HĐND tỉnh giao.**

Tổng thu NSNN trên địa bàn giảm so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2020 là **618 tỷ đồng** (5.200 - 4.582), trong đó thu ngân sách địa phương giảm **477 tỷ đồng**.

Sở Tài chính đã xây dựng Phương án điều hành để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương theo đúng quy định<sup>6</sup> (Bố trí nguồn cải cách tiền lương để bù đắp 50% hụt thu dự toán ngân sách tỉnh so với dự toán của Bộ Tài chính giao; bù đắp từ các nguồn dự toán còn lại đến cuối năm 2020 chưa phân bổ; bù đắp từ nguồn sắp xếp, cắt, giảm, giãn một số nhiệm vụ chi đã bố trí cho các đơn vị sử dụng ngân sách; giảm chi từ nguồn trích 30% tiền sử dụng đất về Quỹ phát triển đất theo dự toán giao và giảm chi từ nguồn trích 30% tiền thuê đất đất về Quỹ phát triển đất).

## **II. Công tác Dự trữ nhà nước.**

### **1. Công tác nhập - xuất hàng hóa dự trữ quốc gia.**

#### *1.1. Công tác nhập hàng hóa:*

- Gạo Đông xuân năm 2020: Đơn vị đã hoàn thành nhập kho 6.000 tấn gạo theo kế hoạch được Tổng cục Dự trữ Nhà nước giao.

- Vật tư năm 2020:

- + 10 bộ máy phát điện 30KVA;
- + 2.000 chiếc phao áo cứu sinh;
- + 100 bộ nhà bạt cứu sinh nhẹ loại 24,5 m<sup>2</sup>;
- + 8.000 chiếc phao tròn cứu sinh.

#### *1.2. Công tác xuất hàng hóa:*

- Gạo cứu trợ dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt: Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên đã tổ chức xuất cấp giao đủ 1.369,06 tấn gạo hỗ trợ cho nhân dân hai tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk trong thời gian giáp Tết Nguyên đán và giáp hạt năm 2020, đảm bảo về chất lượng và thời gian quy định. Cụ thể:

- + Hỗ trợ nhân dân tỉnh Gia Lai dịp Tết Nguyên đán 2020 là 538,875 tấn.

<sup>5</sup> Điều chỉnh giảm 39,8 tỷ đồng theo Quyết định số: 1638/QĐ-TTg ngày 23/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>6</sup> Văn bản số: 2765/STC-QLNS ngày 04/11/2020 của Sở Tài chính.

+ Hỗ trợ cứu đói giáp hạt tỉnh Gia Lai là 559,5 tấn; tỉnh Đắk Lắk là 270,685 tấn.

- Gạo hỗ trợ học sinh theo Nghị định số: 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ: Thực hiện các quyết định của Bộ Tài chính, Tổng cục Dự trữ nhà nước và Ủy ban nhân dân hai tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên đã tổ chức xuất cấp gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Kon Tum theo đúng quy định, đúng về số lượng và đảm bảo về chất lượng. Kết quả cụ thể như sau:

+ Xuất hỗ trợ học sinh 02 tỉnh Gia Lai và Kon Tum trong thời gian học kỳ II năm học 2019-2020 là 1.621,985 tấn gạo (*trong đó xuất cho tỉnh Gia Lai: 791,26 tấn; tỉnh Kon Tum: 830,725 tấn*).

+ Xuất hỗ trợ học sinh 02 tỉnh Gia Lai và Kon Tum trong thời gian học kỳ I năm học 2020-2021 là 1.614,849 tấn (*trong đó xuất cho tỉnh Gia Lai 692,157 tấn; tỉnh Kon Tum 922,692 tấn*).

- Vật tư cứu hộ, cứu nạn:

+ 06 bộ máy bơm chữa cháy từ nguồn Dự trữ quốc gia cho Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn 02 tỉnh Gia Lai và Kon Tum;

+ 112 bộ nhà bạt cứu sinh (*50 bộ nhà bạt cứu sinh loại 16,5 m<sup>2</sup> và 62 bộ nhà bạt cứu sinh loại 24,75 m<sup>2</sup>*) cho các đơn vị quân đội thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19.

## **2. Công tác phối hợp giữa đơn vị với các cấp chính quyền địa phương trong công tác quản lý, giám sát việc sử dụng hàng dự trữ quốc gia đến đối tượng thụ hưởng.**

Ngay khi nhận được Quyết định của Tổng Cục, Quyết định phân bổ gạo của Ủy ban nhân dân 02 tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên đã khẩn trương triển khai công tác xuất cấp theo quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật và của ngành; chủ động phối hợp với Sở, Ban, ngành và các cơ quan địa phương tiếp nhận gạo triển khai thực hiện kịp thời, đúng thời gian, đúng đối tượng, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, hồ sơ thủ tục đầy đủ theo quy định. Trong quá trình giao nhận, đơn vị chủ động phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị tiếp nhận hàng dự trữ quốc gia xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra quá trình giao nhận, sử dụng và tiếp nhận các ý kiến của các đơn vị và người dân. Sau khi hoàn thành công tác giao nhận, đơn vị đã báo cáo theo quy định, tiếp tục phối hợp với Sở, Ban, ngành và các đơn vị tiếp nhận hoàn thiện hồ sơ thủ tục, báo cáo Ủy ban nhân dân kết quả thực hiện.

## **3. Công tác bảo quản hàng hóa dự trữ quốc gia.**

Công tác quản lý chất lượng hàng dự trữ quốc gia đã được đơn vị tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ từ khi nhập kho, trong quá trình lưu kho; thường xuyên kiểm tra thường xuyên, định kỳ và kiểm tra đột xuất theo yêu cầu quản lý chất lượng dự trữ quốc gia, cụ thể:

### **3.1. Công tác bảo quản gạo:**

- Gạo nhập kho năm 2019 được kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất đảm bảo an toàn số lượng, chất lượng xuất kho theo đúng quy định hiện hành.

- Gạo nhập kho năm 2020 được kiểm tra, kiểm nghiệm nghiêm ngặt, đảm bảo chất lượng theo đúng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và Hợp đồng mua

bán. Các lô gạo sau khi nhập đầy đủ hồ sơ, thủ tục nhập kho và đưa vào bảo quản theo đúng quy trình quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 06:2019/BTC).

### *3.2. Công tác bảo quản vật tư thiết bị:*

Vật tư nhập kho có đầy đủ hồ sơ kỹ thuật theo yêu cầu của Hợp đồng và Quy chuẩn. Vật tư được kê xếp ngay ngắn theo từng chủng loại, từng thời gian nhập. Thực hiện công tác bảo quản lần đầu, thường xuyên, định kỳ theo đúng quy định; kho tàng, giá kê và các phụ kiện được vệ sinh sạch sẽ. Sổ bảo quản được ghi chép đầy đủ các thông tin diễn biến về chất lượng và công việc bảo quản trong quá trình lưu kho. Công tác báo cáo nghiệp vụ kịp thời, chính xác và đúng thời gian quy định. Hàng vật tư xuất cấp đảm bảo chất lượng và giao nhận đầy đủ hồ sơ kỹ thuật kèm theo khi xuất kho.

### *3.3. Công tác quản lý trang thiết bị bảo quản:*

Dụng cụ, trang thiết bị bảo quản, kiểm nghiệm được đơn vị bảo quản cẩn thận, sắp xếp gọn gàng, để nơi khô ráo, sạch sẽ, mở sổ sách theo dõi đầy đủ đáp ứng nhu cầu cho công tác bảo quản và thuận tiện cho việc kiểm tra, kiểm kê khi cần thiết. Vật tư kê lót được đơn vị chủ động trang bị kịp thời phục vụ công tác bảo quản hàng dự trữ theo kế hoạch được giao.

## **4. Công tác phòng chống bão lụt, phòng cháy, chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn, công tác An ninh bảo vệ.**

### *4.1. Về công tác phòng chống bão lụt :*

Đơn vị luôn chủ động triển khai công tác phòng chống bão lụt, có phương án sẵn sàng với các tình huống xảy ra, nhất là vào giai đoạn cao điểm của bão lụt ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Ngay khi có văn bản hướng dẫn của Tổng cục, đơn vị triển khai ngay công tác ứng phó, phương án xử lý, phân công trực ban đơn vị 24/24h, áp dụng phương châm bốn tại chỗ, kiểm tra, sắp xếp hàng hóa, kho tàng, đảm bảo tuyệt đối chất lượng hàng Dự trữ quốc gia.

### *4.2. Công tác phòng cháy, chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn, công tác An ninh bảo vệ:*

Trong năm 2020, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn - Công an tỉnh Gia Lai tổ chức thực tập phương án chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn cơ sở và cán bộ công chức của đơn vị tại Chi cục Dự trữ nhà nước Gia Lai. Phối hợp với đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn kiểm tra an toàn về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn năm 2020.

Triển khai rà soát, kiện toàn Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn; tổ chức duy trì tốt các đội phòng cháy, chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn cơ sở, áp dụng phương châm bốn tại chỗ đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối về người và tài sản.

Công tác An ninh bảo vệ kết hợp với xây dựng vùng kho An toàn, Xanh - Sạch - Đẹp được duy trì thường xuyên; vệ sinh, khai thông cống rãnh sạch sẽ, thường xuyên phát quang cây cỏ, bụi rậm trong vùng kho phòng chống cháy nổ trong mùa khô, vệ sinh sạch sẽ khu vực xung quanh văn phòng làm việc, xung quanh nhà kho, tạo môi trường, cảnh quan thoáng mát, sạch, đẹp.

## **5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản.**

Trong năm 2020, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên đã tổ chức triển khai các gói thầu thuộc dự án Kho Dự trữ Kon Tum 2 - giai đoạn 1 tại tỉnh Kon Tum. Đến thời điểm hiện tại, dự án đã hoàn thành công tác cấp đất, khởi công xây dựng các hạng mục theo kế hoạch đã được duyệt.

Công tác di dời Chi cục Dự trữ nhà nước Gia Lai: Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên đã phối hợp với Ban Quản lý dự án của Tổng cục Dự trữ nhà nước nhận bàn giao, thực hiện di dời kho Gia Lai (*từ địa chỉ số 110 Lê Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai sang địa điểm mới tại Thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa tỉnh Gia Lai*) từ tháng 5/2020, đến nay Chi cục Dự trữ nhà nước Gia Lai đã đi vào hoạt động tương đối ổn định.

## **B. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

### **I. Thực hiện dự toán NSNN:**

#### **1. Về nguồn thu ngân sách địa phương năm 2019 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2020.**

Căn cứ Công văn số: 14365/BTC-NSNN ngày 24/11/2020 của Bộ Tài chính V/v nguồn thu NSDP năm 2019 để thực hiện CCTL năm 2020; Công văn số: 7661/BTC-NSNN ngày 24/6/2020 của Bộ Tài chính về việc nguồn thu ngân sách địa phương năm 2019 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2020 (*căn cứ số thu ngân sách đến hết ngày 31/12/2019 kết số ngày 31/01/2020 của Kho bạc nhà nước*). Theo đó, Bộ Tài chính đề nghị địa phương giải trình, thuyết minh việc sử dụng kết dư ngân sách, số tiền 545,7 tỷ đồng, cụ thể:

a) Các khoản bổ sung có mục tiêu, nhiệm vụ để thực hiện các chế độ chính sách còn tồn tại cấp ngân sách; kinh phí thực hiện cải cách tiền lương; tiền sử dụng đất để sử dụng cho năm sau là 99,98 tỷ đồng.

b) Số đã có nhiệm vụ chi trình HĐND cùng cấp sử dụng cho các nội dung chi của địa phương là 438,36 tỷ đồng.

c) Số còn lại: 7,43 tỷ đồng.

- Đã có phương án sử dụng trong năm 2020 là 4,35 tỷ đồng.

- Số chưa có phương án sử dụng là 3,07 tỷ đồng.

Như vậy, sau khi quyết toán ngân sách năm 2018, các địa phương đã trình HĐND cùng cấp phê duyệt phương án sử dụng kết dư cho các nhiệm vụ chi của địa phương theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 59 và Điều 72 Luật Ngân sách nhà nước.

Tuy nhiên, tại Văn bản số: 14365/BTC-NSNN ngày 24/11/2020 của Bộ Tài chính chỉ thống nhất loại trừ một số khoản không tính cân đối thu ngân sách địa phương là 59,322 t ty đồng trong số thu kết dư ngân sách địa phương năm 2018 chuyển vào thu ngân sách địa phương năm 2019. Số còn lại là 486,453 tỷ đồng (545,775 – 59,322) Bộ Tài chính không thống nhất loại trừ mà tính vào cân đối thu ngân sách địa phương năm 2019 để tính 70% tăng thu để thực hiện cải cách tiền lương năm 2020. Với cách xử lý như trên của Bộ Tài chính, địa phương không thực hiện được do kinh phí này các huyện, thị xã, thành phố thực tế đã trình HĐND cùng cấp sử dụng cho các nhiệm vụ chi của địa phương năm 2019 và năm 2020 như đã thuyết minh, giải trình như trên.



**Kiến nghị Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh loại trừ tiếp số kết dư ngân sách năm 2018 tính tới thời điểm 31/01/2020 là 486,453 tỷ đồng (545,775 - 59,322) để không tính 70% tăng thu tạo nguồn CCTL của năm 2020.**

**2. Kinh phí thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia Lâm nghiệp bền vững theo Nghị định số: 75/2015/NĐ-CP (chính sách này được thực hiện chuyển tiếp tại Nghị định số: 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp).**

Để tiếp tục thực hiện công tác giao khoán quản lý, bảo vệ rừng cho người dân mục đích để bảo vệ rừng tốt hơn và nâng cao đời sống của người dân.

**Kiến nghị Bộ Tài chính xem xét bố trí kinh phí để địa phương tiếp tục thực hiện năm 2021, số tiền là 18,889 tỷ đồng.**

**3. Kinh phí thực hiện bảo vệ rừng sản xuất và rừng tự nhiên theo Quyết định số: 2242/2014/QĐ-TTg, chính sách này được thực hiện chuyển tiếp tại Nghị định số: 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.**

Để các công ty lâm nghiệp có nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ công ích, nếu không có kinh phí này các Công ty sẽ gặp khó khăn trong việc hoàn thành nhiệm vụ công ích. Trung ương chưa bố trí kinh phí này cho tỉnh. Để các công ty lâm nghiệp có nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ công ích. Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét đề xuất bố trí kinh phí.

**Kiến nghị Bộ Tài chính xem xét có ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét bố trí kinh phí để địa phương tiếp tục thực hiện năm 2021, số tiền là 45,034 tỷ đồng.**

**4. Kinh phí thực hiện Quyết định số: 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:**

Căn cứ Quyết định số: 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã có Tờ trình số: 4616/TTr-UBND ngày 29/12/2017 về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án hỗ trợ đầu tư Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017-2020 gửi Thủ tướng Chính phủ. Tổng kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ là 311,65 tỷ đồng.

Năm 2019 và 2020 Ủy ban nhân dân tỉnh đã xuất tạm ứng cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hỗ trợ thực hiện trồng và chăm sóc rừng trồng năm 2017, năm 2018, năm 2019 và trồng mới năm 2020 là 46.792,69 triệu đồng<sup>7</sup>.

Theo Thông báo số: 474/TB-VPCP ngày 25/12/2018 Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Gia Lai về nội dung hỗ trợ vốn ngân sách trung ương 311,65 tỷ đồng trong giai đoạn 2017-2020 để thực hiện hỗ trợ các gia đình trồng rừng sản xuất theo quy định tại Quyết định số: 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất. Đến nay Trung ương vẫn chưa hỗ trợ kinh phí trên cho tỉnh.

<sup>7</sup> Quyết định số: 152/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 là 30,014 tỷ đồng; Quyết định số: 32/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 là 16,778 tỷ đồng.

**Kiến nghị Bộ Tài chính có ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét bố trí kinh phí để địa phương thực hiện.**

## **C. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI DỰ TOÁN NSNN NĂM 2021.**

### **I. Nhiệm vụ và giải pháp thu NSNN năm 2021.**

Phấn đấu đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao **5.047 tỷ đồng**.

#### **1. Các giải pháp triển khai thực hiện công tác thu ngân sách:**

Năm 2021 dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức; việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài còn hạn chế, giá cả nông sản chủ lực tỉnh dự báo chưa phục hồi; các dự án đầu tư mới hầu hết thuộc đối tượng miễn thuế, giảm thuế, miễn giảm tiền thuê đất,... Để hoàn thành tốt nhiệm vụ thu NSNN năm 2021, cần tổ chức triển khai các giải pháp sau:

##### **1.1. Các giải pháp thu nội địa (không kể tiền sử dụng đất):**

- Trong tháng 01/2021 tổ chức thực hiện ký kết quy chế phối hợp giữa Cục Thuế tỉnh với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác chỉ đạo, điều hành thu ngân sách trên địa bàn, đồng thời cơ quan thuế triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị về việc tăng cường công tác thu ngân sách năm 2021 trong tháng đầu năm để chỉ đạo các cấp, các ngành, cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ cơ quan thuế thực hiện có hiệu quả công tác thu ngân sách, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế.

- Các Sở, ngành chủ động, tích cực phối hợp triển khai kịp thời các giải pháp để khai thác nguồn thu từ các dự án đầu tư mới, các dự án đầu tư thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện mặt trời áp mái, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu của các doanh nghiệp đầu mối phát sinh tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn.

- Ngành Thuế thường xuyên phân tích, đánh giá các khoản thu, sắc thuế, từng địa bàn để có giải pháp cụ thể đối với các khoản thu chưa bảo đảm tiến độ so dự toán được giao; tổ chức các đoàn công tác đi thực tế các địa bàn chưa đảm bảo tiến độ thu ngân sách để nắm bắt thông tin, các vướng mắc, đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chỉ đạo kịp thời để hoàn thành nhiệm vụ thu được giao trên từng địa bàn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế tối thiểu 19,5% tổng số người nộp thuế đang quản lý; tập trung thực hiện thanh tra kiểm tra đối với các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế, các doanh nghiệp đang hoạt động nhưng nhiều năm liền không phát sinh doanh thu, không phát sinh thuế phải nộp,...; triển khai các biện pháp nhằm khai thác nguồn thu thuế xây dựng cơ bản vãng lai đối với các công trình điện mặt trời, điện gió sau đó nâng thành chuyên đề chống thất thu thuế trong lĩnh vực này để triển khai thực hiện đồng bộ trên các địa bàn; đôn đốc NNT nộp kịp thời ngân sách các khoản thuế phải nộp qua kết luận kiến nghị KTNN, kết luận thanh tra thuế, kiểm tra thuế.

- Triển khai quyết liệt công tác quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương trên địa bàn trong việc thu hồi nợ đọng thuế; **giảm tỷ lệ nợ đọng xuống dưới 5% tổng thu NSNN.**

##### **1.2. Đối với khoản thu tiền sử dụng đất.**

a) Đối với các dự án của tỉnh:

- Các Sở, ngành, địa phương có liên quan khẩn trương thực hiện việc giải phóng mặt bằng, hồ sơ thủ tục pháp lý liên quan đến dự án,... để tổ chức thực hiện đấu giá đất, giao đất có thu tiền đất để cơ quan thuế có cơ sở ban hành hành báo, đơn đốc thu tiền đất kịp thời vào ngân sách trong năm 2021 so dự toán được giao.

- Một số các dự án của kế hoạch chưa triển khai kịp thời năm 2020, khẩn trương thực hiện hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đấu giá đất, giao đất nhằm khai thác tiền đất trong năm 2021.

b) Đối với các dự án, hồ sơ lẻ của các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện):

- Cục Thuế chủ động tham gia cùng các sở, ngành liên quan để xác định hệ số điều chỉnh giá đất; xây dựng giá đất của một số vị trí, tuyến đường phát sinh; xác định giá đất cụ thể để xây dựng đơn giá thuế đất phát sinh mới và theo nghĩa vụ tài chính của các dự án trọng điểm có giao đất, cho thuê đất.

- Ngành Thuế cấp huyện chủ động, tích cực phối hợp với các phòng, ban chức năng cấp huyện nhằm tham mưu kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đấu giá đất, giao đất để khai thác nguồn thu từ đất đảm bảo tiến độ dự toán được giao.

- Thực hiện rà soát tiền sử dụng đất của các hộ gia đình còn nợ (được ghi nợ) đến hạn nộp để gửi thông báo đơn đốc các hộ gia đình nộp kịp thời vào ngân sách theo đúng quy định; chủ động rà soát các tổ chức, cá nhân thuê đất đến hạn điều chỉnh đơn giá để thực hiện điều chỉnh điều chỉnh, lập sổ bộ năm 2021 đúng hạn định để thông báo, đơn đốc nộp ngân sách theo quy định.

## **2. Triển khai thực hiện công tác trọng tâm ngành Thuế.**

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính đối với công chức, viên chức trong ngành Tài chính; đổi mới phương pháp làm việc, chấn chỉnh, nâng cao tinh thần trách nhiệm đội ngũ công chức trong thực thi công vụ; thực hiện công tác luân chuyển, luân phiên, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đúng quy định của ngành; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý cán bộ tại các Chi cục Thuế trực thuộc.

- Tiếp tục tuyên truyền triển khai, phổ biến các quy định của pháp luật về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng; nâng cao ý thức, trách nhiệm, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác phòng chống tham nhũng; tổ chức công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư tố cáo kịp thời, đúng quy định của ngành, phấn đấu đạt kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại thuộc thẩm quyền đạt tỷ lệ trên 100%.

- Triển khai văn bản các nội dung có thay đổi (so quy định cũ) để NNT biết, áp dụng đối với các Nghị định của Chính phủ về quản lý thuế, xử lý vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn; xây dựng kế hoạch tập huấn Luật Quản lý thuế, các Nghị định hướng dẫn thi hành;

- Thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính về thuế theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính; thực hiện nghiêm các chính sách, chế độ nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế; đổi mới phương pháp tuyên truyền hỗ trợ với các phương thức đa dạng nhằm hướng dẫn cho người nộp thuế nắm bắt kịp thời chế độ, chính sách, pháp luật về thuế; tuyên truyền và vận động NNT áp dụng hóa đơn điện tử; duy trì, phối hợp với Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh, Báo

Gia Lai và Thời Báo Tài chính Việt Nam xây dựng và phát sóng chuyên mục, tin bài về “Thuế và cuộc sống” với nhiều nội dung phong phú hơn.

- Tăng cường công tác quản lý kê khai thuế đảm bảo đôn đốc kịp thời NNT nộp kịp thời hồ sơ khai thuế (trên 95%); nộp thuế điện tử đảm bảo đạt tỷ lệ trên 97% trên cả ba tiêu chí; triển khai tốt các dịch vụ thuế điện tử của Ngành (như: tiếp tục triển khai Thư nhắc nộp và Thông báo yêu cầu nộp HSKT bằng phương thức điện tử đến các DN; ngay từ đầu năm sẽ triển khai lập biên bản vi phạm hành chính bằng phương thức điện tử gửi các doanh nghiệp có hành vi vi phạm về chậm nộp hồ sơ khai thuế; tiếp tục đôn đốc triển khai hiệu quả việc nộp lệ phí trước bạ điện tử; thực hiện khai, nộp thuế điện tử đối với cá nhân có hoạt động cho thuê nhà, thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng bất động sản;...).

- Đối với công tác quản lý hộ kinh doanh: Tiếp tục phân tích, đánh giá số lượng hộ kinh doanh đang quản lý so với số lượng hộ KD được cấp phép hoạt động nhằm bảo đảm quản lý thuế 100% số lượng hộ được cấp phép; giảm tỷ lệ hộ thu nhập thấp không thuộc diện nộp thuế dưới mức 30% so tổng số hộ đang quản lý; tiếp tục rà soát, phân tích, đánh giá số thuế bình quân hộ trên tháng giữa các địa bàn để có giải pháp quản lý đối với hộ kinh doanh nhằm bảo đảm công bằng, sát thực tế; triển khai phân tích, đánh giá rủi ro hộ cá nhân kinh doanh và xây dựng kế hoạch, tổ chức công tác giám sát lập bộ hồ khoán theo đúng quy trình quản lý hộ khoán.

## **II. Công tác điều hành chi NSDP năm 2021.**

Căn cứ Nghị quyết số: 128/2020/QH14 ngày 12/11/2020 của Quốc hội 14 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; căn cứ Quyết định số: 1950/QĐ-TTg ngày 28/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; căn cứ Quyết định số: 2047/QĐ-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021.

Trên cơ sở Nghị quyết số: 278/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2020 về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số: 699/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính ban hành Văn bản số: 3206/STC-QLNS ngày 18/12/2020 v/v hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2021 và khẩn trương nhập dự toán vào Hệ thống Thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) để các đơn vị dự toán, các huyện, thị xã, thành phố kịp thời triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2021.

Sở Tài chính kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH và ĐT, Tài chính;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, QLNS.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Anh Dũng**